

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỘ ĐỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/QĐ-UBND

Hộ Độ, ngày 14 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỘ ĐỘ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”;

Căn cứ Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của UBND tỉnh về số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã Hộ Độ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn trên địa bàn xã Hộ Độ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Trưởng Công an xã, các tổ chức đơn vị có liên quan và thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Bá Khanh

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND xã, phường, thị trấn.....)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà
2. Quy chế này áp dụng đối với các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.
2. Chịu sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy, sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ.
3. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.
4. Không phân biệt đối xử về giới trong các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

**Chương II
TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ****Điều 3. Trách nhiệm**

1. Tổ trưởng: Có nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Công an xã về hoạt động của Tổ; phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ. Quản lý trang phục, phương tiện, thiết bị, nơi làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
2. Tổ phó: Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng ủy quyền.
3. Tổ viên: Thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo sự quản lý, phân công của Tổ trưởng và Tổ phó.

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự

a) Hỗ trợ Công an xã nắm tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của Nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an xã.

b) Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách phải báo ngay cho Công an xã; có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an xã; kịp thời ngăn chặn hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của cơ quan, tổ chức trong điều kiện, khả năng cho phép và theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

a) Hỗ trợ Công an xã tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự và xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự.

3. Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an xã hỗ trợ lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động.

3. Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội

a) Hỗ trợ Công an xã nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách, trường hợp trực tiếp phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an xã trực tiếp quản lý.

b) Nắm thông tin nhân khẩu, hỗ trợ Công an xã kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn phụ trách.

c) Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách khai báo, giao nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định.

d) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà phát hiện hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an xã trực tiếp quản lý và hỗ trợ Công an xã kịp thời ngăn chặn.

4. Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở.

Hỗ trợ Công an xã vận động, giáo dục những người sau đây đang sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) Người đã chấp hành xong án phạt tù; người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

b) Người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; người được bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án phạt cải tạo không

giám giữ, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân, quản chế; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án của Tòa án chưa được xóa án tích;

c) Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; người có hành vi bạo lực gia đình.

5. Hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động

a) Hỗ trợ Công an xã tuần tra, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

b) Hỗ trợ Công an xã hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông khi được huy động.

c) Khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm b mục này mà phát hiện vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự hỗ trợ hoặc theo hướng dẫn của Công an xã, lực lượng chức năng bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự.

d) Trường hợp xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có thể được UBND xã, Công an xã điều động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ

Điều 5. Quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Quan hệ công tác của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Ủy ban nhân dân xã quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Công an xã giúp Ủy ban nhân dân xã trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

c) Quan hệ giữa Tổ bảo vệ an ninh, trật tự với các đoàn thể, tổ chức quần chúng là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Phối hợp, hỗ trợ trong thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Phối hợp với Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

b) Phối hợp, hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở thôn, hòa giải viên thôn, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết vụ việc về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

Chương IV CHẾ ĐỘ HỘI HỢP

Điều 6. Chế độ hội họp

Hàng tuần Tổ bảo vệ an ninh, trật tự họp 01 lần (trừ đột xuất) để kiểm điểm công tác đã làm, dự kiến chương trình công tác tuần tới và báo cáo tình hình, kết quả hoạt động với Công an xã. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phải mặc trang phục, đeo biển hiệu theo quy định khi làm nhiệm vụ.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Công an xã, các ban, ngành, đoàn thể xã, các thôn, các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Công an xã có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy chế;

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, vấn đề chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, các ban, ngành phản ánh kịp thời với Ủy ban nhân dân xã; Công an xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

